

Số: 09/BB-ĐHĐCĐ-2016

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2016

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.04

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sông Đà 7.04
- Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong – Huyện Mường La –Tỉnh Sơn La
- Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500296523 đăng ký lần đầu ngày 26/12/2007 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/02/2016 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Sơn La.
- Thời gian: 8 giờ 30 phút, Ngày 25 tháng 4 năm 2016.
- Địa điểm: Hội trường Công ty CP Sông Đà 7 – tầng 7, tháp B - tòa nhà HH4 (tòa nhà Sông Đà), đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội..
- Chủ tọa cuộc họp: Ông **Nguyễn Hữu Doanh** - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thư ký: ông **Nguyễn Trọng Bắc** - Thư ký HĐQT

Nội dung kỳ họp:

PHẦN I – KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Đại hội đã nghe ông **Nguyễn Trọng Tiêu** – Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết Công ty phát hành là: **6.000.000** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành là: **6.000.000** cổ phiếu do 516 cổ đông sở hữu.
- Tổng số cổ đông mời tham dự 516 cổ đông, đại diện cho tổng số 6.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội 31 cổ đông, tương ứng với 3.502.700 cổ phần đạt 58,38 % số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:
 - 18 cổ đông trực tiếp tham dự đại diện cho 290.400 cổ phần, tương ứng với 4,84 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - 27 cổ đông ủy quyền tham dự sở hữu 3.212.300 cổ phần, tương ứng với 53,54 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP Sông Đà 7.04 có đủ điều kiện tiến hành đại hội.

2. Khai mạc Đại hội

Thay mặt Ban tổ chức ông Phạm Hồng Trung hướng dẫn Đại hội các thủ tục sau:

2.1. Thông qua chương trình làm việc của Đại hội

- Ông Phạm Hồng Trung – Thay mặt Ban tổ chức báo cáo Đại hội về chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Đại hội đã thông qua chương trình làm việc của Đại hội với tỷ lệ tán thành là 3.502.700 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2.2. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Chủ tọa kỳ họp

- Đoàn chủ tịch bao gồm: 03 người
 1. Ông Nguyễn Hữu Doanh - Chủ tọa cuộc họp - Chủ tịch HĐQT Công ty
 2. Ông: Nguyễn Văn Cường - TV HĐQT
 3. Ông: Trần Văn Tài - Tổng giám đốc
- Đại hội đã thông qua Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội với tỷ lệ tán thành là 3.502.700 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2.3. Đề cử Ban kiểm phiếu biểu quyết

- Ban kiểm phiếu bao gồm:
 1. Ông: Phạm Văn Huynh - Cổ đông - Trưởng ban
 2. Ông Ngô Quốc Thế - Cổ đông – Thành viên
 3. Bà: Nguyễn Thị Thùy Dung - Cổ đông – Thành viên
- Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành là 3.502.700 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2.4. Giới thiệu thư ký cuộc họp

- Chủ tọa giới thiệu thư ký cuộc họp để ghi chép lại toàn bộ diễn biến cuộc họp.
 1. Ông: Nguyễn Trọng Bắc - Thư ký HĐQT Công ty

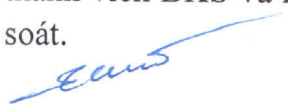
2.5. Thông qua quy chế Đại hội, nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và kiểm phiếu biểu quyết và chương trình họp

- Ông Nguyễn Văn Cường – Thành viên HĐQT đọc quy chế làm việc và nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết tại Đại Hội.
- Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ tán thành là 3.502.700 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.



PHẦN II – CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Hữu Doanh - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2015, hoạt động của HĐQT năm 2015; Kế hoạch SXKD năm 2016.
2. Ông Trần Văn Tài – Tổng giám đốc trình bày báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015, Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016, đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015.
3. Ông Nguyễn Văn Cường – Thành viên HĐQT trình bày báo cáo chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2015 và đề xuất thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016.
4. Ông Phạm Minh Thuận – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát năm 2015.
5. Ông Ngô Quốc Thế - Kế toán trưởng trình bày báo cáo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trả cổ tức năm 2014.
6. Ông Hoàng Nguyên Ngọc – Thành viên HĐQT trình bày báo cáo về nội dung sửa đổi Điều lệ công ty.
7. Ông Hoàng Nguyên Ngọc – Thành viên HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
8. Ông Nguyễn Hữu Doanh - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
9. Ông Nguyễn Hữu Doanh - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
10. Ông Phạm Văn Huỳnh - Trưởng ban kiểm phiếu thông qua quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS và hướng dẫn Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát.



0021
NG
PH
NG
7.0
GLA

PHẦN III - THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

* Ý kiến của cổ đông Phạm Hữu Ái:

- Kết quả sản xuất kinh doanh đạt 21% so với kế hoạch điều chỉnh điều này cho thấy công tác lập kế hoạch chưa sát thực tế, đề nghị bộ phận quản lý điều hành quan tâm để kế hoạch xây dựng sát với thực tế hơn nữa.

- Năm 2016 kế hoạch kinh doanh giảm mạnh khoảng 40 – 50% so với năm 2015 và lỗ 9,6 tỷ đồng đề nghị ban lãnh đạo công ty giải trình rõ hơn vấn đề này.

- Năm 2016 doanh thu giảm nhưng tiền lương giảm không tương ứng, các khoản nộp ngân sách giảm không tương ứng.

- Năm 2015 trích lập dự phòng phải thu khó đòi 75 triệu đồng nhưng năm 2016 Công ty trích lập dự phòng gần 2 tỷ đồng, liệu các năm tới có tăng tiếp không và nó nằm ở khoản nào.

- Ban lãnh đạo Công ty cần đặt nhiệm vụ trọng tâm năm 2016 là thu hồi vốn tồn đọng tại các công trình theo như ý kiến của Ban kiểm soát.

- Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát rất thấp không thể bù đắp được công sức của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát vì vậy cần có cơ chế thưởng phù hợp khi công tác quản lý, điều hành đạt hiệu quả tốt.

- Việc phát hành cổ phiếu thanh toán cổ tức do không có tiền. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng tuy nhiên thị giá thời điểm hiện tại thấp gây thiệt hại cho cổ đông. Đề nghị ban lãnh đạo Công ty xem xét phương án mua cổ phiếu quỹ có thể sẽ tốt cho cổ đông hơn.

- Đề nghị ban lãnh đạo nghiên cứu biện pháp tổ chức quản lý hoặc giao khoán từng công trình tránh những khoản lỗ tiềm tàng do bán hàng không thu được tiền.

* Ý kiến trả lời:

+ Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT

- Nhận trách nhiệm trước cổ đông về công tác quản lý điều hành Công ty năm 2015, hiện nay cơ chế cũ đã hết do đó công tác quản lý, điều hành phải chặt chẽ, mục tiêu khi hoạt động sản xuất kinh doanh là bảo toàn và phát triển vốn, bán hàng là phải thu hồi được công nợ.

- Khoản giảm trừ doanh thu tại công trình thủy điện Sơn La do cơ chế chỉ định thầu, khi chưa có đơn giá chính thức đã xuất hóa đơn ghi nhận doanh thu, lợi nhuận. Khi quyết toán công trình Công ty bị xuất toán 12,8 tỷ đồng dẫn đến làm giảm lợi nhuận năm 2015.

- Năm 2016 Công ty sẽ tập trung vào công tác thu hồi vốn tại các công trình, Công ty đã thành lập ban chỉ đạo công tác thu hồi vốn, quyết toán công trình. Tuy nhiên, bộ máy cán bộ phục vụ quyết toán, thu hồi vốn rất lớn, chi phí nhiều.

- Năm 2016 các công trình trọng điểm giao thầu đã hết, Công ty tập trung vào ngành nghề chính là sản xuất vật liệu xây dựng: sản xuất cát xay, đá dăm tại Hòa Bình và sản xuất bê tông tại Hà Nội trên cơ sở năng lực máy móc thiết bị hiện có. Mục tiêu sẽ sử dụng cát xay để thay thế cát vàng tại thị trường Hà Nội. Tại mỏ đá Cao Dương Công ty đang tiến hành hợp tác với đối tác hiện tại đang tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng dự kiến tháng 6 sẽ bắt đầu tiến hành khai thác.

- Yêu cầu Ban Tổng giám đốc xây dựng cơ chế giao khoán riêng tại từng công trình phải có cơ chế và chế tài rõ ràng để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Sau khi trao đổi với cổ đông Ông Nguyễn Hữu Doanh giao ông Ngô Quốc Thế - Kế toán trưởng và ông Trần Văn Tài – Tổng giám đốc giải trình rõ hơn những nội dung cổ đông Phạm Hữu Ái thắc mắc.

+ Ông Ngô Quốc Thế - Kế toán trưởng Công ty giải trình

- Lợi nhuận năm 2015 giảm so với kế hoạch là do khi quyết toán công trình thủy điện Sơn La bị xuất toán 12,8 tỷ đồng đã ghi nhận doanh thu từ các năm trước, trong đó năm 2015 mới ghi nhận giảm 9,4 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận giảm 9,4 tỷ đồng. Khi công việc tại các công trình lớn hết, Công ty tham gia thi công tại Vũng Áng chi phí đầu tư lớn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả do đó phải phân bổ chi phí đầu tư vào năm 2015 làm cho lợi nhuận giảm so với kế hoạch đề ra.

- Khoản trích lập dự phòng 2 tỷ đồng là các khoản công nợ phải thu khách hàng từ năm 2008, hiện tại rất khó tiếp cận và làm việc với đối tác để thu hồi vốn do đó cần phải trích lập dự phòng để làm lành mạnh tài chính của Công ty. Hiện tại còn khoảng 2,5 tỷ đồng chưa đến mức phải trích lập dự phòng nhưng nếu năm 2016 không thu được thì phải tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

- Doanh thu kế hoạch năm 2016 là 232 tỷ đồng bao gồm giá trị dở dang của năm trước, để thu vốn được giá trị này chi phí cao. Năm 2016 sản lượng của Công ty rất thấp, khối lượng công việc ít, chi phí di chuyển máy móc thiết bị lớn do các công trình chính đã hết việc do đó sản lượng năm 2016 không đủ bù đắp được chi phí. Lợi nhuận chưa phân phối còn sẽ dùng để bù đắp các khoản lỗ năm 2015, 2016 tại một số công trình dự án không hiệu quả khi đó tài chính của Công ty năm 2017 sẽ lành mạnh. Kế hoạch năm 2016 lỗ 9,6 tỷ đồng nhưng ban lãnh đạo Công ty sẽ cố gắng phấn đấu để đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh tốt hơn.

- Tài sản cố định giảm là do có một số máy móc thiết bị đầu tư từ năm 2003, 2005 đã quá cũ, hết khấu hao, hoạt động không mang lại hiệu quả nên Công ty đã thanh lý để thu hồi vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Ông Phạm Minh Thuận – Trưởng ban kiểm soát bổ sung nội dung trả lời cổ đông: Đối với các khoản nộp Ngân sách Nhà nước sản lượng Công ty đã thực hiện các năm trước đang để dở dang chưa thu vốn do đó khi thu về sẽ phải nộp thuế nên mức giảm các khoản nộp Ngân sách nhà nước không tương ứng theo tỷ lệ giảm sản lượng năm 2016.

+ Ông Trần Văn Tài – Tổng giám đốc trả lời một số nội dung về công tác lập kế hoạch và quản lý chi phí.

- Khi lập kế hoạch năm 2016 đã xem xét rất kỹ và tiết giảm chi phí quản lý năm 2016 hơn 4 tỷ đồng so với năm 2015. Các công trình thủy điện hết việc Công ty đã tiến hành rà soát, định biên lại bộ máy quản lý, sử dụng lao động có trình độ.

- Mục tiêu chính trong thời gian tới là sản xuất bê tông thương phẩm tại Hà Nội và sản xuất cát xay, đá dăm tại Hòa Bình.

- Hiện nay đã tiến hành giao khoán cho các chủ công trình để nâng cao trách nhiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và mang lại hiệu quả cho Công ty.

* Ý kiến của cổ đông Bùi Văn Bé:

- Hạch toán chi phí năm nào phải dứt điểm vào năm đầy, trường hợp bị lỗ sẽ không phải nộp tiền vào Ngân sách nhà nước, tránh thiệt hại cho cổ đông.

- Khấu hao tài sản cố định: máy móc thiết bị của Công ty còn rất ít khấu hao

* Ý kiến của Ông Phạm Minh Thuận – Trưởng ban kiểm soát trả lời cổ đông

- Đối với một số công trình dự án Công ty thực hiện năm trước ghi nhận doanh thu theo đơn giá tạm tính (đơn giá chính thức chưa được phê duyệt) đến khi quyết toán công trình có đơn giá chính thức thấp hơn nên bị xuất toán.

- Thuế GTGT khi xuất hóa đơn ra là phải nộp thuế, Công ty hiện tại đang được ưu đãi thuế nên mức nộp thuế TNDN là rất thấp.

* Ý kiến trả lời của Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT

- Lợi thế của Công ty là nhiều tài sản cố định đã hết khấu hao, giá trị còn lại thấp nên có thể cạnh tranh được với các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề. Thực tế thời điểm hiện tại nếu đi vay để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ không hiệu quả.

- Lãi lũy kế các năm trước dùng để bù lỗ năm 2016 như vậy sang năm 2017 khi công việc ổn định tài chính của Công ty sẽ lành mạnh rất mong cổ đông ủng hộ và chia sẻ cùng ban lãnh đạo Công ty.

PHẦN IV - KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015 điều chỉnh	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	308,490	362,971	118%
2	Doanh số bán hàng	10 ⁹ đ	396,319	411,062	104%
3	Tiền về tài khoản	10 ⁹ đ	394,747	362,580	92%
4	Các khoản nộp NN	10 ⁹ đ	7,507	12,791	170%
5	Khấu hao TSCĐ	10 ⁹ đ	14,706	14,692	99,9%
6	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	5,281	1,087	21%
-	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	1,47	0,29	19,8%
-	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	8,80	1,81	20,6%
7	Giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	-	-	-
8	Tổng quỹ lương	10 ⁹ đ	24,642	27,655	112%
9	Chi phí QLDN	10 ⁹ đ	8,241	9,522	116%
10	Tỷ lệ cổ tức	%	8	0	0

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.502.700	100 %
Không đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

2. Kế hoạch SXKD năm 2016

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch SXKD năm 2016	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	150,457	
2	Doanh số bán hàng	10 ⁹ đ	232,911	
3	Các khoản nộp Nhà nước	10 ³ đ	11,456	
4	Khấu hao TSCĐ	10 ⁹ đ	5,584	
5	Tiền về tài khoản	10 ⁹ đ	316,961	
6	Lợi nhuận	10 ⁹ đ	- 9,654	
7	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	130,726	
8	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	64,8	
9	Tổng quỹ lương	10 ⁹ đ	13,849	
10	Chi phí QLDN	10 ⁹ đ	4,619	
11	Tỷ lệ cổ tức	%	0	

2.2. Mục tiêu tiến độ, khối lượng chính tại các công trình, dự án năm 2016

2.2.1 Công trình thủy điện Lai Châu:

* Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

- Sản xuất và cung cấp đá dăm, cát xay các loại đảm bảo chất lượng, đáp ứng kịp thời tiến độ thi công công trình, góp phần hoàn thành các mục tiêu tiến độ công trình mà chủ đầu tư yêu cầu.

- Tăng cường công tác thu hồi vốn và công nợ tại công trình khi có định mức đơn giá phê duyệt chính thức của chủ đầu tư.

* Khối lượng chủ yếu:

- Sản xuất và cung cấp đá dăm, cát xay các loại: 30.000 m³.

- Xuất bán hàng và thu vốn khoảng: 35.081 m³ đá các loại.

2.2.2 Công trình thủy điện Huội Quảng:

* Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

- Sản xuất và cung cấp đá dăm, cát xay các loại đảm bảo chất lượng, đáp ứng kịp thời tiến độ thi công công trình, góp phần hoàn thành các mục tiêu tiến độ công trình mà chủ đầu tư yêu cầu.

- Tăng cường công tác thu hồi vốn và công nợ tại công trình khi có định mức đơn giá phê duyệt chính thức của chủ đầu tư.

* Khối lượng chủ yếu:

- Sản xuất và cung cấp đá dăm, cát xay các loại: 30.000 m³.

- Xuất bán hàng và thu vốn khoảng: 38.034 m³ đá các loại.

2.2.3 Mỏ đá Bình Thanh, Cao Phong, Hòa Bình:

* Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

- Tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường, đối tượng khách hàng nhằm tiêu thụ sản phẩm.
- Kiện toàn lại bộ máy quản lý, giám sát điều hành sản xuất tại mỏ đảm bảo hoạt động an toàn và đạt hiệu quả cao hơn.
- Thu hồi triệt để công nợ với các khách hàng, đối tác.

* Khối lượng chủ yếu:

- Khoan nổ khai thác đá học và sản xuất đá dăm các loại: 41.500 m³.
- Xuất bán hàng và thu vốn khoảng: 41.500 m³ đá các loại.

2.2.4 Mỏ đá khe Đạm Lét, Kỳ Thịnh, Kỳ Anh, Hà Tĩnh:

* Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

- Thu gọn lại mô hình tổ chức sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất trực tiếp, chi phí quản lý, đảm bảo sức cạnh tranh đặc biệt là cạnh tranh về giá và chất lượng sản phẩm, so với các doanh nghiệp khác trên cùng địa bàn.
- Tìm kiếm khách hàng mới, duy trì các mối khách hàng cũ đã có để tiêu thụ các loại đá sản phẩm còn tồn đọng để tăng thêm doanh thu bán hàng.
- Thu hồi triệt để công nợ với các khách hàng, đối tác.
- Xem xét, đánh giá chính xác tình hình thực tế tại dự án khu kinh tế Vũng Áng, cũng như nhu cầu tiêu thụ và lượng cung hàng hóa đá xây dựng trên địa bàn, để đề xuất kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn và kế hoạch thực hiện tiếp theo tại mỏ.

* Khối lượng thực hiện chủ yếu:

- Khai thác đá học, sản xuất và cung cấp dăm cát các loại: 18.500 m³.
- Xuất bán hàng tồn kho khoảng: 36.610 m³ cát đá các loại.

2.2.5 Sản xuất và cung cấp vữa bê tông thương phẩm tại Hà Nội:

* Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm thị trường bán hàng, mở rộng đối tượng khách hàng.
- Đảm bảo hoạt động sản xuất vữa và cung cấp vữa bê tông liên tục, đáp ứng nhu cầu các đơn vị đối tác trên địa bàn Hà Nội và vùng phụ cận.
- Thu hồi triệt để công nợ tồn đọng với các khách hàng.

* Khối lượng thực hiện chủ yếu:

- Sản xuất và cung cấp vữa bê tông thương phẩm các loại: 60.000 m³.
- Cung cấp dịch vụ bơm bê tông và cho thuê xe máy phục vụ thi công theo nhu cầu.

2.2.6 Vận hành sản xuất vữa bê tông tại trạm trộn NM Nhiệt điện Thái Bình 2:

* Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

- Đảm bảo hoạt động tổ chức quản lý và vận hành sản xuất vữa bê tông liên tục, đáp ứng yêu cầu tiến độ mà đối tác và chủ đầu tư dự án yêu cầu.
- Thu hồi vốn phát sinh với đối tác hợp tác sản xuất kinh doanh tại dự án.

* Khối lượng thi công chính:

- Vận hành sản xuất vữa bê tông thương phẩm các loại: 50.000 m³.
- Cung cấp các dịch vụ cho thuê xe máy thiết bị phục vụ thi công theo nhu cầu.

2.2.7 Hợp tác khai thác, sản xuất, cung cấp đá xây dựng các loại tại mỏ đá Om Làng, Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình:

* Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

- Đàm phán, ký kết hợp đồng chính thức với đối tác chủ mỏ về mô hình hợp tác khai thác, sản xuất kinh doanh tại mỏ đá khi đủ các điều kiện để thực hiện.
- Xây dựng các công trình phụ trợ như: Tường chắn, móng máy trạm nghiền; Đường dây và trạm biến áp cấp điện sản xuất và sinh hoạt; Đường giao thông ra vào mỏ; Trạm cân, trạm gác bảo vệ.. để phục vụ dự án.
- Xây dựng các hạng mục lán trại nhà ở, điều hành sản xuất, nhà làm việc tại khu vực mỏ đá.
- Di chuyển, lắp đặt, chạy thử 02 dây truyền nghiền sàng với tổng công suất lắp đặt là 2x250 Tấn /h tại khu vực mỏ đá để phục vụ sản xuất.
- Quy hoạch mặt bằng mỏ, bóc tầng phủ mỏ, làm đường công vụ và triển khai tạo máng khai thác để triển khai dự án thực hiện theo kế hoạch.
- Tổ chức khoan nổ khai thác đá học và chế biến sản xuất các chủng loại đá xây dựng cung cấp cho thị trường.
- * Khối lượng thực hiện chủ yếu:
- Thi công xây dựng các hạng mục phụ trợ trên diện tích khoảng: 4,0 ha mặt bằng mỏ.
- Di chuyển, lắp đặt 02 dây chuyền nghiền sàng với tổng trọng lượng khoảng: 400 Tấn thiết bị.
- Bóc tầng phủ, làm đường công vụ, tạo máng khai thác mỏ khoảng: 50.000 m³ đất đá các loại.
- Sản xuất và cung cấp đá xây dựng các loại: 70.000 m³.

2.2.8 Công trình thủy điện Nậm Thi 1 và 2:

* Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

- Ổn định bộ máy hoạt động điều hành tổ chức thi công tại công trình đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện dự án.
- Cân đối bố trí xe máy thiết bị và nhân lực hợp lý đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công công trình thủy điện Nậm Thi 1 và 2.
- Tổ chức triển khai thi công các hạng công trình được giao đảm bảo an toàn lao động, chất lượng, tiến độ công trình và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

* Khối lượng thi công chính:

- Đào đất các loại : 232.790 m³
- Đào, phá đá các loại : 193.230 m³
- Đắp đất các loại : 41.730 m³

2.2.9 Hoạt động cung cấp xi măng tại Công trình thủy điện Bảo Lâm 3 và 3A:

* Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

- Cân đối tài chính, dự trù nguồn vốn, đảm bảo cung cấp xi măng đáp ứng tiến độ thi công Công trình thủy điện Bảo Lâm 3 và 3A.
- Ký hợp đồng với đối tác có năng lực để triển khai thực hiện cung cấp vật tư xi măng của nhà máy xi măng Quang Sơn (Đồng Hỷ, Thái Nguyên) phục vụ thi công dự án.
- Tổ chức quản lý và giao nhận hàng hóa tại công trường với khách hàng, đối chiếu số lượng, xuất hóa đơn bán hàng cho đối tác.

* Khối lượng thực hiện chủ yếu:

- Cung cấp xi măng Quang Sơn: 22.125 Tấn.

Tỷ lệ biểu quyết:



Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.471.700	99,115 %
Không đồng ý	31.000	0,885 %
Không có ý kiến	0	0 %

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện

Nội dung báo cáo đã được gửi cho các cổ đông/ người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.502.700	100 %
Không đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

3. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.502.700	100 %
Không đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

4. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015 theo tờ trình số 07/TTr-S74-HĐQT ngày 25/4/2016 của HĐQT Công ty

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.471.000	99,095 %
Không đồng ý	31.000	0,885 %
Không có ý kiến	700	0,02 %

5. Báo cáo chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2015 và đề xuất thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016.

5.1. Quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty theo các mức như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 1.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty : 1.500.000 đồng/tháng

- Tổng số thù lao năm 2015 Công ty phải chi trả cho TV HĐQT, BKS và thư ký Công ty là: 222.000.000 đồng.
- Tổng số thù lao năm 2015 Công ty đã chi trả cho TV HĐQT, BKS và thư ký Công ty là: 11.400.000 đồng.
- Tổng số thù lao năm 2015 Công ty còn phải chi trả cho TV HĐQT, BKS và thư ký Công ty là: 210.600.000 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.471.000	99,095%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	31.700	0,905%

5.2. Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2016 như sau:

Đối với mức Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu từ 5% trở lên

TT	Chức danh	Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	7.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát	5.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty	3.000.000

Đối với mức Lợi nhuận trước thuế từ 2% đến dưới 5% trên doanh thu

TT	Chức danh	Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát	3.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty	2.000.000

Đối với mức Lợi nhuận trước thuế dưới 2% trên doanh thu:

TT	Chức danh	Thù lao không chuyên trách (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	4.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát	2.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty	1.500.000

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.471.700	99,115%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	31.000	0,885%

6. Báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát năm 2015

Nội dung báo cáo đã được gửi cho các cổ đông/ người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.471.600	99,112%
Không đồng ý	31.000	0,885%
Không có ý kiến	100	0,003%

7. Báo cáo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trả cổ tức năm 2014

Nội dung báo cáo đã được gửi cho các cổ đông/ người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.502.000	99,98%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	700	0,02%

8. Báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ công ty

Nội dung báo cáo đã được gửi cho các cổ đông/ người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.471.700	99,115%
Không đồng ý	0	%
Không có ý kiến	31.000	0,885%

9. Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.471.700	99,115%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	31.000	0,885%

10. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ Luật doanh nghiệp, căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 7.04, Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Văn Hùng do có đơn xin từ nhiệm:

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.502.700	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Bầu ông Hoàng Nguyên Ngọc làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế ông Nguyễn Văn Hùng:

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.502.700	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

11. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông Lê Văn Khánh

Căn cứ Luật doanh nghiệp, căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 7.04, Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông Lê Văn Khánh do có đơn xin từ nhiệm:

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.502.700	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

12. Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

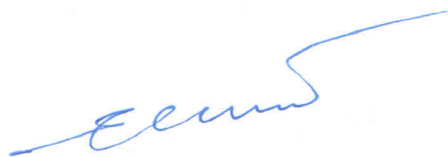
Ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % phiếu bầu trên tổng số phiếu bầu
Quất Văn Quang	3.502.700	100%

Như vậy, Ông Quất Văn Quang đã trúng cử làm thành viên Ban kiểm soát của Công ty thay thế ông Lê Văn Khánh.

PHẦN IV – THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Thay mặt ban thư ký ông Nguyễn Trọng Bắc đọc dự thảo biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua dự thảo biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết đồng ý.
- Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 kết thúc vào hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Nguyễn Trọng Bắc

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA



Nguyễn Hữu Doanh